

Bản án số:17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-7-2022

( V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Thành*

*Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Xuân Thùy*

*Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân - Cán bộ Toà án.*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.*

Hôm nay, ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án. Toà án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2022/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” giữa các đương sự:

*Nguyên ãn: Chị Lê Thị Hà T, sinh năm 1996 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).*

*Địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông*

*Bò ãn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1982*

*Địa chỉ: Thôn 13, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Hà T trình bày: Chị Lê Thị Hà T và anh Nguyễn Văn Đ, về chung sống với nhau từ năm 2011 dựa trên cơ sở tự nguyện không có ai ép buộc, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ. Sau khi về chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm thấy tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện chị T và anh Đ đã ly thân. Nay chị T nhận thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Thời gian chung sống vợ chồng chị T, anh Đ có 02 con chung: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22/10/2012 và Nguyễn Văn S, sinh ngày 26/3/2017. Nay ly hôn nguyện vọng của chị T xin được nuôi các con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22/10/2012 và Nguyễn Văn S, sinh ngày 26/3/2017, đến

tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị T buôn bán tự do thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng, chị khẳng định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Hà T xác nhận là vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ không có mặt làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh về hộ khẩu thường trú và sự có mặt tại địa phương của anh Nguyễn Văn Đ tại Công an xã Đ, huyện Đ, kết quả anh Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn 13, xã Đ, huyện Đ, nhưng anh Đ không khai báo đi đâu, làm gì nên Công an xã không biết.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị Hà T và anh Nguyễn Văn Đ tại Hội Liên hiệp phụ nữ xã K, kết quả xác minh như sau: Chị T và anh Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn, nhưng hiện tại hai người không chung sống cùng nhau và đã ly thân.

Để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Văn Đ và đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tại phiên tòa phát biểu ý về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân chị Lê Thị Hà T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ; về con chung giao con chung Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22/10/2012 và Nguyễn Văn S, sinh ngày 26/3/2017, cho chị Lê Thị Hà T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn là chị Lê Thị Hà T có hộ khẩu thường trú tại thôn 6, xã Kiên T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông và bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có địa chỉ thường trú tại thôn 13, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ, Tòa án huyện Đăk R'Lấp đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án để Tòa án tiến hành lời khai, thu thập chứng cứ. Tòa án đã xác minh và tiến hành niêm yết những văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP,

ngày 05/5/2017, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp, anh Đ vắng mặt 02 lần không lý do, HĐXX xét thấy việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ là có căn cứ pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Hà T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Đ, huyện Đăk, tỉnh Đăk Nông là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về sống chung, thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng càng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện chị T và anh Đ đang sống ly thân, điều này chứng tỏ mục đích hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Hà T.

[3]. *Về con chung*: Chị Lê Thị Hà T và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22/10/2012 và Nguyễn Văn S, sinh ngày 26/3/2017, chị T yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn S, đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Văn Đ có nguyện vọng được anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Đ không có mặt, cố tình trốn tránh, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung, HĐXX xét thấy cần thiết giao 02 con chung của chị T và anh Đ cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi là có căn cứ pháp luật.

[4]. *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị Hà T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[5]. *Về nợ chung*: Chị Lê Thị Hà T xác nhận là vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ nên không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.; Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hà T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hà T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22/10/2012 và Nguyễn Văn S, sinh ngày 26/3/2017, cho chị Lê Thị Hà T chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị Hà T không yêu cầu nên không đề cập.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.*

2. Về án phí: Chị Lê Thị Hà T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0004720 ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Chị T đã nộp xong án phí

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nội nhân:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp
- CCTHA huyện Đắk R'Lấp
- UBND xã Đ,
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Thành**